

Số: **165/2021/QĐST-HNGĐ**

TP. Tuyên Quang, ngày 04 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2021, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 115/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2021, về việc *Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự.

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Tổ 09, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: Anh **Đặng Văn T**, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Tổ 09, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Giao con chung là cháu **Đặng Tuấn V**, sinh ngày 15 tháng 12 năm 2016 cho chị **Nguyễn Thị M** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh **Đặng Văn T** không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị **Nguyễn Thị M** và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Quyết định này thay cho phần quyết định về con chung đối với cháu **Đặng Tuấn V**, sinh ngày 15 tháng 12 năm 2016 của Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 76/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 26 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- *Về án phí:* Chị **Nguyễn Thị M** tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số

tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2021/0000039 ngày 22 tháng 4 năm 2021, của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị M số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Đặng Văn T không phải chịu tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang (2 bản);
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang (để thi hành);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Tuyên Quang.

THẨM PHÁN

Trần Anh Tuấn